TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101 /2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYÊN VIỆT YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Hiền
2. Ông Giáp Huy Tưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Tòa án:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101 /2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Công K, sinh năm 1978; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu T trú và nơi ở: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh B.Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 06/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Đỗ Công X, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; có vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1983 và có 03 con; con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Bị hại:*
1.Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 (đã chết)
Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh B
Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn T:
1.1 Bà Ngô Thị Ư, sinh năm 1937 (vắng mặt)
1.2. Bà Diêm Thị C, sinh năm 1965 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh B.
1.3. Chị Nguyễn Thị H, sinh 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đầu, xã T, huyện V, tỉnh B
1.4. Chị Nguyễn Thị Ph, sinh 1989 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Hà, xã V, huyện V, tỉnh B
1.5. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 2001 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh B.
1.6. Chị Nguyễn Thị H, sinh 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn X1, sinh 1966, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh B (có mặt)

2.Ông Chu Ngọc H, sinh năm 1964 (đã chết):

Địa chỉ:Thôn Đầu, xã T, huyện V, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Chu Ngọc H:

2.1.Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1934 (vắng mặt)

2.2.Bà Giáp Thị B, sinh 1965 (có mặt)

2.3.Anh Chu Văn H, sinh 1990 (có mặt)

2.4.Chị Chu Thị D, sinh 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đầu, xã T, huyện V, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Chu Văn Q, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn Đầu, xã T, huyện V, tỉnh B (có mặt)

** Người làm chứng:*

1.Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đông Tiến, xã Q, huyện V, tỉnh B

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh B

3. Ông Dương Đình Ng, sinh năm 1963(có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Công K có giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Thaco KIA, biển số 99C- 197.22 từ thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên theo đường vành đai 4, hướng thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên đi huyện Hiệp Hòa với tốc độ khoảng 50Km/giờ đến 60Km/giờ để đến xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang chở hàng. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, K điều khiển xe ô tô đến khu vực ngã tư đường giao nhau giữa đường vành đai 4 với đường đi thôn Thần Chúc, xã Tiên Sơn và đường đi thôn Quả, xã Trung Sơn thuộc địa phận thôn Thần Chúc, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên nhưng không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát đã để đầu xe ô tô do K điều khiển va vào xe mô tô biển số 98L9- 8841 do ông Chu Ngọc H điều khiển chở ông Nguyễn Văn T ngồi sau đi từ phía bên trái sang bên phải đường theo hướng đi của xe ô tô. Sau khi xảy ra va chạm giao thông, xe mô tô bị đẩy rê ra lề đường đất và ông H, ông T ngã văng khỏi xe xuống mương nước ở rìa đường. K xuống xe, thấy ông H và ông T tử vong tại chỗ nên dùng điện thoại gọi điện nhờ anh Trần Văn Đ, sinh năm 1980, ở thôn Đông Tiến, xã Quang Châu, huyện Việt Yên trình báo Công an huyện Việt Yên đồng thời K bỏ lại xe ở hiện trường rồi đi về nhà mình. Ngày 28/10/2021, K đến Công an Việt Yên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn và kiểm tra nồng độ cồn, kiểm tra sử dụng chất ma túy đối với Đỗ Công K.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là Km 7+900 đường vành đai 4 thuộc địa phận thôn Thần Chúc, Tiên Sơn, Việt Yên, Bắc Giang được trải bê tông thẳng, phẳng rộng 11,00m. Được chia thành 04 làn đường xe chạy bởi 03 vạch sơn, hai vạch sơn màu trắng nối liền mỗi vạch rộng 0,20m, vạch sơn màu vàng ở giữa đứt quãng rộng 0,15m. Chiều từ thị trấn Nếnh đi Hiệp Hoà từ phải qua trái, các làn đường lần lượt rộng 2,00m, 3,30m, 3,35m, 1,80m. Lề đường đất bên phải đường rộng 3,20m, mương nước khô bên phải đường rộng 2,60m, sâu 1,10m. Bên phải đường có lối rẽ đi thôn Quả, xã Trung Sơn rộng 10,50m có biển báo số W208 (giao nhau với đường ưu tiên) cách lối rẽ 18,00m. Bên trái đường có lỗi rẽ đi thôn Thần Chúc, xã Tiên Sơn rộng 10,50m có biển báo số W208 (giao nhau với đường ưu tiên) cách lối rẽ 23,00m. Trước ngã tư đi từ thị trấn Nếnh đi Hiệp Hoà có biển báo số W207a (giao nhau với đường không ưu tiên) cách ngã tư 97,50m. Hai bên đường là cánh đồng. Hai đầu đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Phải trái hiện trường theo chiều từ thị trấn Nếnh đi Hiệp Hoà lấy mép đường bê tông bên phải nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn. Cột Km 7+900 bên phải đường là mốc của hiện trường. Trên hiện trường để lại:

Vết trượt xước (ký hiệu số 1), kích thước (0,56 x 0,04)m. Đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 3,68m; cuối vết trượt xước cách mép đường bên phải 3,29m. Khoảng cách từ đầu vết trượt xước đến góc lối rẽ vào thôn Thần Chúc, xã Tiên Sơn là 7,60m, đến góc lối rẽ vào Trung Sơn là 4,40m.

Vết trượt xước (ký hiệu số 2), kích thước (0,34 x 0,01)m. Đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 3,65m; cuối vết trượt xước cách mép đường bên phải 3,40m. Khoảng cách từ đầu vết trượt xước (ký hiệu số 2) đến đầu vết trượt xước (ký hiệu số 1) là 0,32m.

Vết trượt xước (ký hiệu số 3), kích thước (0,40 x 0,01)m. Đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 3,50m; cuối vết trượt xước cách mép đường bên phải 3,27m. Khoảng cách từ đầu vết trượt xước (ký hiệu số 3) đến đầu vết trượt xước (ký hiệu số 2) là 0,17m.

Vết trượt xước (ký hiệu số 4), kích thước (0,08 x 0,01)m. Đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 3,30m; cuối vết trượt xước cách mép đường bên phải 3,25m. Khoảng cách từ đầu vết trượt xước (ký hiệu số 4) đến đầu vết trượt xước (ký hiệu số 3) là 0,23m.

Vết trượt lốp (ký hiệu số 5), kích thước (1,60 x 0,14)m. Tâm đầu vết trượt lốp cách mép đường bên phải 3,55m; tâm cuối vết trượt lốp cách mép đường bên phải 3,60m. Khoảng cách từ đầu vết trượt lốp (ký hiệu số 5) đến đầu vết trượt xước (ký hiệu số 1) là 0,30m.

Chìa khoá + Băng Covid cộng đồng (ký hiệu số 6), tâm cách mép đường bên phải 1,40m.

Bãi nhựa + Kính vỡ (ký hiệu số 7), kích thước (38,00 x 4,60)m. Tâm đầu vết nhựa vỡ + kính vỡ cách mép đường bên phải 1,10m. Tâm cuối bãi nhựa + kính vỡ cách mép đường bên phải 1,10m. Khoảng cách từ tâm đầu vết dấu vết (ký hiệu số 7) đến tâm dấu vết (ký hiệu số 6) là 1,10m.

Vết máu nằm rải rác (ký hiệu số 8), kích thước (30,80 x 1,60)m. Đầu tâm vết máu nằm rải rác cách mép đường bên phải 3,40m. Cuối tâm vết máu là chân nạn nhân cách mép đường bên phải 3,30m. Khoảng cách từ đầu tâm vết máu (ký hiệu

số 8) đến đầu tâm mảnh nhựa + kính vỡ (ký hiệu số 7) là 2,34m và đến tâm vết trượt lốp (ký hiệu số 5) là 0,30m

Vết trượt xước (ký hiệu số 9), kích thước (5,80 x 0,20)m. Đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 0,45m; cuối vết trượt xước là đầu để chân phía trước bên trái của xe mô tô, biển số 98L9- 8841 cách mép đường bên phải 2,92m. Khoảng cách đầu vết trượt xước (ký hiệu số 9) đến tâm đầu bãi nhựa + kính vỡ (ký hiệu số 7) là 2,10m.

Xe mô tô, biển số 98L9- 8841 (ký hiệu số 10), đổ nghiêng bên trái ở lề đường đất, đầu xe hướng thị trấn Nếnh, đuôi hướng Hiệp Hoà; trục bánh trước cách mép đường bên phải 2,90m, trục bánh sau cách mép đường bên phải 3,05m.

Xe ô tô, biển số 99C- 197.22 (ký hiệu số 11), đỗ trên đường, đầu hướng Hiệp Hoà, đuôi hướng thị trấn Nếnh; trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 1,50m, trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải 1,40m.

Khoảng cách từ trục bánh trước bên phải của xe ô tô, biển số 99C- 197.22 đến tâm cuối bãi nhựa + kính vỡ (8) là 1,54m. Khoảng cách từ trục bánh sau bên trái của xe ô tô, biển số 99C- 197.22 đến tâm cuối vết máu nằm rải rác (ký hiệu số 8) là 2,70m.

Tử thi ông Chu Ngọc Hoè (ký hiệu số 12) nằm ngửa dưới mương dẫn nước (mương không có nước), đầu hướng Hiệp Hoà, chân hướng thị trấn Nếnh, đỉnh đầu cách mặt đường 1,10m, cách mép đường bên phải 5,00m; gót chân trái cách mặt đường 1,10m, cách mép đường bên phải 4,90m và cách từ trục bánh sau của xe mô tô biển số 98L9- 88411 là 1,75m.

Tử thi ông Nguyễn Văn T (ký hiệu số 13) nằm ngửa dưới mương dẫn nước (mương không có nước), đầu hướng thị trấn Nếnh, chân hướng Hiệp Hoà, đỉnh đầu cách mặt đường 1,10m, cách mép đường bên phải 4,90m; gót chân trái cách mặt đường 1,10m, cách mép đường bên phải 4,60m. Gót chân phải cách mặt đường 1,10m cách mép đường bên phải 5,10m.

Khoảng cách từ gót chân trái của tử thi Nguyễn Văn T đến trục bánh sau bên phải của xe ô tô, biển số 99C- 197.22 là 8,14m. Khoảng cách từ đỉnh đầu tử thi ông Nguyễn Văn T đến đỉnh đầu tử thi ông Chu Ngọc Hoè là 8,60m.

Khoảng cách 2,10m từ trục bánh trước bên phải của xe ô tô, biển kiểm soát 99C- 197.22 đến cột Km 7+900 là mốc của hiện trường. Kết thúc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra có thu giữ xe ô tô và xe mô tô. (Bút lục: 60-63, 69-70).

Kết quả khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu Thaco KIA, biển số 99C- 197.22 (màu sơn xanh): Kính chắn gió phía trước để lại vết rạn nứt, vỡ, kích thước (1,50 x 0,70)m. Gương chiếu hậu bên phải vỡ, bật rời khỏi xe. Mặt trước đầu xe bên phải để lại vết tì nén cong vênh đẩy từ trước về sau, kích thước (0,60 x 0,55)m, tâm cách đất 1,15m. Đèn pha phía trước bên phải bị vỡ bật rời khỏi xe. Tại xe phía trước bên phải để lại vết tì nén chà sát đẩy từ trước về sau, kích thước (0,65 x 0,18)m, tâm cách đất 1,34m. Ba đờ sốc phía trước góc bên phải để lại vết chà sát, nứt vỡ có bám tạp chất màu đen, kích thước (0,44 x 0,46)m, tâm cách đất 0,65m. Kính chắn gió cánh cửa bên phải bị vỡ bật rời khỏi xe. Mặt cánh cửa đầu xe bên phải để lại vết chà sát cong vênh có bám tạp chất màu hồng (nghi máu) đẩy từ trước về sau, kích thước (1,20 x 0,77)m, tâm cách đất 1,00m. Mặt ngoài lốp xe trục

bánh trước bên phải để lại vết chà sát mòn cao su, có bám tạp chất màu xanh kích thước (0,85 x 0,07)m, tâm cách chân van 0,46m. Mặt trước đầu bậc lên xuống bên phải để lại vết tì nén cong vênh có bám tổ chức cơ thể đẩy từ trước về sau, kích thước (0,10 x 0,04)m, tâm cách đất 0,43m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98L9- 8841 (màu sơn xanh đen): Gương chiếu hậu bên phải, bên trái bị vỡ bát gương. Phần nhựa đầu xe bên phải bị nứt vỡ. Đèn pha phía trước bị vỡ bật rời khỏi xe. Mặt đồng hồ bị nứt vỡ. Cánh yếm bên phải để lại vết tì nén chà sát rạn nứt, kích thước (0,08 x 0,05)m, tâm cách đất 0,44m. Ốp nhựa sườn xe bên trái để lại vết rạn nứt bật khớp nối, kích thước (0,12 x 0,11)m, tâm cách đất 0,55m. Để chân phía trước bên trái để lại vết chà sát mòn cao su hở lõi sắt. Ốp nhựa sườn xe bên phải vỡ bật rời khỏi xe, kích thước (0,70 x 0,30)m. Khung xe mặt bên phải để lại vết chà sát đẩy từ phải qua trái, kích thước (0,30 x 0,03)m. Mặt bên phải yên để lại vết chà sát, thủng bám dính tạp chất màu xanh, kích thước (0,30 x 0,07)m. Cốp xe để lại vết chà sát nứt vỡ, kích thước (0,3 x 0,22)m. Giảm sóc phía sau bên phải để lại vết tì nén gãy. Ốp giá đỡ để chân phía sau bên phải để lại vết chà sát có bám tạp chất màu xanh, kích thước (0,21 x 0,03)m, tâm cách đất 0,32m. Cần khởi động bị gãy bật rời khỏi xe. Để chân phía trước bên phải cong vênh đẩy từ trước về sau, từ phải qua trái. Mặt ngoài bô xe để lại vết tì nén bẹp méo có bám tạp chất màu đen, đẩy từ phải qua trái, kích thước (0,23 x 0,07)m và (0,03 x 0,04)m. Chắn bùn phía sau + đèn phía sau bị gãy bật rời khỏi xe. Biển số bị cong vênh đẩy từ phải qua trái.

Kết quả khám nghiệm tử thi ông Chu Ngọc H:

Khám ngoài: Chiều dài tử thi 1,65m. Thể tạng phát triển bình T. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu: Tóc đen, cắt trung bình, có điểm bạc. Hai lỗ mũi, hai lỗ tai và khoang miệng có máu chảy từ trong ra. Hai mắt khép không kín. Vùng trán phải có vết sây sát, rách da, sâu đến xương, kích thước (11x3,2)cm. Vùng má, môi trên, môi dưới và cằm phải có diện dập rách da, bám dính đất sâu sát xương, kích thước (12x4,5)cm. Kiểm tra thấy gãy vỡ phức tạp xương gò má, xương hàm trên bên phải. Vùng cổ, ngực, bụng hai bên có nhiều vết sây sát da trên diện (45x28)cm. Khuỷu tay, cẳng tay, bàn ngón tay phải có diện sây sát, rách da, sâu tới gân xương, kích thước (45x17)cm. Kiểm tra thấy gãy kín, phức tạp 1/3 giữa hai xương cẳng tay. Cẳng tay, bàn ngón tay trái có diện sây sát, rách da, kích thước (22x10)cm. Mặt trước trong cẳng chân, cổ chân trái có diện sây sát da, kích thước (34x06)cm. Cổ chân phải đứt hoàn toàn. Tổ chức dưới da, cơ tại vị trí đứt lìa dập nát, hệ thống mạch máu, thần kinh, gân, cơ đứt lìa phức tạp. Mặt sau đùi phải có diện sây sát da, kích thước (08x5,5)cm. Sờ nắn thấy gãy phức tạp cung trước, cung bên, cung sau xương sườn hai bên và gãy phức tạp các đốt sống cổ, đốt sống ngực. Chọc hút bằng kim tiêm thấy khoang lồng ngực hai bên và ổ bụng có nhiều máu không đông.

Giải phẫu tử thi: Kiểm tra vết rách da vùng trán phải thấy: Bầm dập tổ chức dưới da, cơ. Vỡ xương trán và xương trần hốc mắt phải, qua đường vỡ máu đỏ vẫn chảy ra.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn T:

Khám ngoài: Chiều dài tử thi 1,63m. Thể tạng phát triển bình T. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu: Tóc đen,

cắt trung bình. Hai lỗ mũi và khoang miệng có máu chảy từ trong ra. Hai mắt khép không kín, đồng tử hai bên giãn to. Vùng trán, cung mày phải có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (11x11)cm. Vùng mặt có diện sây sát, rách da, bầm tím, kích thước (16x11)cm. Cung mày trái có vết rách da sâu tới xương, kích thước (2,5x02)cm. Vùng cổ trước và có phải có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (16x09)cm. Mặt mu bàn ngón tay phải có diện sây sát, rách da, kích thước (20x09)cm, sưng nề, biến dạng đùi, cẳng chân phải. Mặt trước ngoài đùi phải có diện sây sát, rách da, kích thước (17x08)cm. Mặt trước trong cẳng chân phải có diện sây sát, rách da, bầm tím, kích thước (22x09)cm. Mặt ngoài mu bàn chân phải có diện rách da, kích thước (6,5x01)cm. Mặt trong cổ chân trái có diện sây sát da, kích thước (04x0,6)cm. Kiểm tra thấy gãy phức tạp 1/3 giữa xương đùi phải, 1/3 giữa hai xương cẳng chân phải. Gẫy phức tạp cung trước, cung bên, cung sau xương sườn hai bên. Gãy phức tạp đốt sống cổ 3, 4, 5 và đốt sống ngực từ D1 đến D5.

Giải phẫu tử thi: Kiểm tổn thương rách da mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân phải thấy: Bầm dập tổ chức dưới da, cơ. Hệ thống mạch máu nuôi cơ tổn thương ở nhiều vị trí. Qua tổn thương thấy máu đỏ vẫn chảy ra. Kiểm tra vết rách da cung mày trái thấy: Bầm tụ máu tổ chức dưới da. Vỡ xương trần hốc mắt trái, phần đo được dài 1,5cm, qua đường vỡ màu đỏ vẫn chảy ra. Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra có thu mẫu máu của tử thi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1846/KL- KTHS ngày 18/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T: Do đa chấn thương: Tổn thương phức tạp xương, tổ chức nhiều vùng trên cơ thể. Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương bầm tím, sưng nề, biến dạng, sây sát, rách da hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn theo nhiều chiều hướng khác nhau tạo nên. Trong đó, tổn thương gãy vỡ phức tạp xương do tiếp xúc với vật tày, lực tác động rất mạnh tạo nên là nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1847/KL- KTHS ngày 18/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định nguyên nhân chết của ông Chu Ngọc H: Do đa chấn thương: Tổn thương phức tạp xương, nội tạng nhiều vùng trên cơ thể. Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương sây sát, rách da hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn, theo nhiều chiều hướng khác nhau tạo nên. Trong đó, tổn thương gãy vỡ phức tạp xương, nội tạng do tiếp xúc với vật tày, lực tác động rất mạnh tạo nên là nguyên nhân tử vong của Chu Ngọc H.

Ngày 04/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định: Xe ô tô và xe mô tô nêu trên có va chạm với nhau không. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên hai phương tiện. Xác định vị trí, chiều hướng va chạm trên mặt đường. Xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 2024/KL-KTHS ngày 16/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Dấu vết vỡ khuyết nhựa ở cụm đèn trước bên phải và dấu vết chùn cong, hằn lõm kim loại hướng từ trước ra sau ở ốp viền bên phải đầu (tai) của xe ô tô

biển số 99C- 197.22 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết ốp nhựa bên phải đầu xe và dấu vết trượt xước kim loại, dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt trước tay phanh của xe mô tô biển số 98L9- 8841.

Dấu vết nứt vỡ, trượt xước sơn, nhựa, dính chất màu đen (dạng cao su) ở bên phải ba đờ sốc trước của xe ô tô biển số 99C- 197.22 phù hợp với dấu vết rách, trượt xước cao su, dính chất màu xanh (dạng sơn) ở bên phải yên của xe mô tô biển số 98L9- 8841.

2. Dấu vết chùn cong, hằn lõm kim loại, dính tổ chức mô ở cạnh trước thanh kim loại gắn bậc lên xuống của xe ô tô biển số 99C- 197.22 được hình thành do va chạm với vật tày (cơ thể người) phù hợp với quá trình va chạm với cơ thể người làm đứt rời bàn chân bên phải tại vị trí cuối vết ký hiệu số 8 (ảnh số 21 ảnh khám nghiệm hiện trường).

3. Hệ thống dấu vết trượt xước mặt đường ký hiệu số 1, số 2, số 3 và số 4 phù hợp với quá trình va chạm xe mô tô biển số 98L9- 8841 đổ nghiêng trái rê trượt trên mặt đường tạo nên.

Xe ô tô biển số 99C- 197.22 và xe mô tô biển số 98L9- 8841 va chạm với nhau tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết trượt xước mặt đường ký hiệu số 1, số 2, số 3 và số 4 (ảnh số 8 bản ảnh khám nghiệm hiện trường) thuộc phần đường bên phải theo hướng thị trấn Nếnh đi Hiệp Hòa.

4. Căn cứ các dấu vết trên hai phương tiện, xác định tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển số 99C- 197.22 chuyển động thẳng, xe mô tô biển số 98L9- 8841 chuyển động phía trước chếch chéo từ trái qua phải theo hướng chuyển động của xe ô tô biển số 98C- 197.22.

5. Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 99C- 197.22 và xe mô tô biển số 98L9- 8841 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết phanh."

Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh máu ngày 28/10/2021 của Trung tâm y tế huyện Việt Yên xác định: Định lượng Ethanol trong mẫu máu của ông Nguyễn Văn T là 1.2 mg/dl và của ông Chu Ngọc H là 1002.0 mg/dl.

Tại phiếu kiểm tra đo nồng độ cồn và biên bản kiểm tra chất ma túy ngày 28/10/2021 của Công an huyện Việt Yên thể hiện: Trong hơi thở và nước tiểu của Đỗ Công K không có nồng độ cồn và chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô nhãn hiệu Thaco KIA, biển số 99C-197.22, là tài sản của bị cáo, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98L9- 8841 là tài sản của ông Chu Ngọc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại xe ô tô cho cho bị cáo và xe mô tô cho gia đình ông H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi T cho gia đình ông T và gia đình ông H mỗi gia đình số tiền 110.000.000 đồng. Hiện, đại diện theo pháp luật của gia đình ông T và ông H không có yêu cầu bị cáo bồi T gì.

Tại Bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Đỗ Công K về tội "Vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận nội dung, diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, điều, khoản trên là đúng,

không oan. Bị cáo khai lỗi gây ra tai nạn làm ông T, ông H bị chết là do bị cáo khi tham gia giao thông không giảm tốc độ theo quy định khi đi đến đoạn đường giao nhau tại ngã tư; không chú ý quan sát; không chấp hành báo hiệu đường bộ; do trời tối, không có đèn đường. Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Chu Văn Q, bà Giáp Thị B,anh Chu Văn Hịu trình bày: Không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các kết luận giám định. Sự việc xảy ra là ngoài mong muốn,là khách quan, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến chia sẻ,thăm hỏi, bồi T cho gia đình. Do vậy, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn X1, bà Diêm Thị C, chị Nguyễn Thị Ph, anh Nguyễn Văn Th trình bày: Không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các kết luận giám định. Sự việc xảy ra không ai mong muốn, là khách quan, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã đến chia sẻ,thăm hỏi, bồi T cho gia đình. Do vậy, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Người làm chứng ông Dương Đình Ng trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 27/10/2021 ông H, ông T đi xe mô tô đến gia đình ông ăn cơm, uống rượu. Khoảng 22 giờ cùng ngày,ông H đèo ông T bằng xe mô tô để đi về nhà. Sau đó xảy ra tai nạn xe thế nào thì ông không được chứng kiến.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Đỗ Công K 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm

chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết quả khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu Thaco KIA, BKS 99C-197.22; Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98L9-8841; Kết luận giám định số 2024//KL-KTHS ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1846/KL-KTHS ngày 18/11/2021 và số 1847/KL-KTHS ngày 18/11/2021 đều của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 27/10/2022, tại khu vực ngã tư đường giao nhau giữa đường vành đai 4 với đường đi Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh B và đường đi thôn Quả, xã Trung Sơn thuộc địa phận Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh B bị cáo Đỗ Công K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Thaco KIA, biển kiểm soát 99C- 197.22 (theo hướng TT Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đi Hiệp Hòa) do không giảm tốc độ theo quy định, thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ đã để phần ốp viền bên phải và ba đờ sốc trước bên phải đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển va vào bên phải đầu xe và bên phải yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 98L9- 8841 do ông Chu Ngọc H điều khiển chở sau xe là ông Nguyễn Văn T đang đi sang đường theo hướng từ trái qua phải theo hướng đi của ô tô. Hậu quả làm ông H, ông T bị chết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi không giảm tốc độ theo quy định khi đi qua ngã tư đường giao nhau, hành vi thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ của bị cáo dẫn đến hậu quả làm ông H, ông T bị chết đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ,vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 11, khoản 1 Điều 12, Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi nêu trên với lỗi vô ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của con người, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về lỗi:

[4.1] Nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông làm ông H, ông T bị chết là do lỗi của bị cáo khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ theo quy định khi đi đến ngã tư.

[4.2]Trong vụ tai nạn trên, có một phần lỗi của bị hại khi đi đến khu vực ngã tư đã thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; khi đi đến khu vực có biển báo nguy hiểm (biển báo W208 giao nhau với đường ưu tiên)

đã không nhường đường cho xe ô tô do bị cáo điều khiển đang đi trên đường ưu tiên, không đảm bảo an toàn khi đi qua đường, tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn (vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9; điểm b khoản 4 Điều 10; khoản 1 Điều 11; Điều 12; khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi T thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã giúp Công an xã L, huyện T, tỉnh B bắt quả tang đối tượng T xuyên có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (được Công an xã Liên Bão, huyện Tiến Du xác nhận tại Công văn số 01/CV-CAX ngày 29/12/2021). Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương nơi cư trú được địa phương xác nhận; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; phạm tội do vô ý; bị hại có một phần lỗi; đại diện gia đình bị hại đều đề nghị áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo giáo dục, răn đe bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi T gì thêm nên không đặt ra xem xét. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98L9-8841 là tài sản của ông H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình ông H, đại diện hợp pháp của gia đình ông H không yêu cầu gì nên không xem xét.

[10] Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco KIA BKS 99C-197.22 là tài sản của bị cáo, ngày 02/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Công K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Công K cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(ĐÃ KÝ)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)